 **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI**
HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHƯƠNG 2:
HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA
CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG

HỌC PHẦN KINH TẾ CHÍNH TRỊ - SSH 1121

Giảng viên: Ngô Quế Lân
lan.ngoque@hust.edu.vn

Năm học 2019 - 2020


2. Hàng hóa

2.3 Lượng giá trị hàng hóa

○ *Khái niệm:*

- Lượng giá trị hàng hóa là lượng hao phí LDXH để sản xuất ra hàng hóa đó

=> Câu hỏi đặt ra là: “*Căn cứ vào yếu tố nào, chỉ số nào để lượng mức độ hao phí LDXH trong quá trình sản xuất*”



Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

2. Hàng hóa

2.3 Lượng giá trị hàng hóa

○ *Khái niệm*

- Lượng giá trị hàng hóa là lượng hao phí LDXH để sản xuất ra hàng hóa đó

=> được đo bằng thời gian lao động xã hội cần thiết

- Thời gian lao động xã hội cần thiết là thời gian cần thiết để sản xuất ra hàng hóa trong các điều kiện trung bình của xã hội. Gồm có:
 - + Mức độ thành thạo của người lao động là trung bình
 - + Trình độ kỹ thuật công nghệ, thiết bị là trung bình
 - + Mọi điều kiện khác là trung bình, không thuận lợi, không bất lợi

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

2. Hàng hóa

2.3 Lượng giá trị hàng hóa

⇒ Liên hệ thực tiễn, là cơ sở khoa học cho việc “đo cổ có giá trị cao”.

⇒ Giá trị hàng hóa đo cổ dựa trên thời gian LDXH cần thiết để tạo ra cổ vật. Thời gian đó rất lớn, kết tinh:

- Trầm tích thời gian
- Số phận lịch sử



Rolex Reference 6062 của vua Bảo Đại mua năm 1954, được **đấu giá 5,06 triệu USD** năm 2017



Rolex GMT Master II ice 116769 TBR là sản phẩm mới nhất của Rolex, giá **0,57 triệu USD**

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

2. Hàng hóa

2.3 Lượng giá trị hàng hóa

o *Lưu ý của Karl Marx:*

- Trong thực tế, việc đo thời gian LDXH cần thiết của mỗi loại hàng hóa để xác định và so sánh giá trị các hàng hóa với nhau là ít khả thi

- Trong thực tế, giá trị thị trường của mỗi hàng hóa được xác định bằng giá trị sản phẩm cá biệt của nhóm nhà sản xuất cung cấp đại bộ phận hàng hóa trên thị trường

⇒ dựa trên nguyên tắc của phép biện chứng là: “*lấy bộ phận chiếm số lớn làm tiêu chuẩn cho tổng thể*”

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

2. Hàng hóa

2.3 Lượng giá trị hàng hóa

o *Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa*

- Năng suất lao động
- Cường độ lao động
- Mức độ phức tạp của lao động

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

2. Hàng hóa

2.3 Lượng giá trị hàng hóa

○ Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa

- Năng suất lao động

+ Khái niệm: Là phạm trù phản ánh khả năng, hiệu suất của quá trình lao động

=> thường đo bằng: sản lượng/đơn vị thời gian; hoặc thời gian SX/đơn vị SP

+ Tác dụng:

Tỷ lệ nghịch với giá trị 01 đơn vị sản phẩm

Không ảnh hưởng đến giá trị tổng sản phẩm

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

2. Hàng hóa

2.3 Lượng giá trị hàng hóa

○ Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa

- Cường độ lao động

+ Khái niệm: Là phạm trù phản ánh mật độ làm việc trong một khoảng thời gian

+ Tác dụng:

Không ảnh hưởng đến giá trị 01 đơn vị sản phẩm

Tỷ lệ thuận với giá trị tổng sản phẩm

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

2. Hàng hóa

2.3 Lượng giá trị hàng hóa

○ Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa

- Mức độ phức tạp của lao động

+ Khái niệm: có 02 loại lao động

Lao động giản đơn là lao động không cần trải qua đào tạo chuyên sâu

Lao động phức tạp là lao động phải trải qua đào tạo và tích lũy kinh nghiệm

+ Tác dụng: cùng một thời gian làm việc, lao động phức tạp tạo nên lượng giá trị gấp bội lần lao động giản đơn

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

2. Hàng hóa

Một số điều cần lưu ý:

- Giá trị sử dụng là công năng, ích lợi của hàng hóa, nó khác với giá trị (kinh tế)
- Chỉ khi nào mua bán trao đổi, mới cần xác định giá trị.
- Giá trị hàng hóa được xác định bởi hao phí lao động xã hội để sản xuất
- Lượng giá trị hàng hóa được đo bằng thời gian lao động xã hội cần thiết
- Trong thực tế, giá trị của sản phẩm trên thị trường sẽ do nhóm nhà sản xuất lớn định đoạt

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ



TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

KẾT THÚC

BÀI GIẢNG VỀ HÀNG HÓA

SINH VIÊN LƯU Ý, TÌM HIỂU TRƯỚC BÀI TIẾP THEO

LÀ NỘI DUNG VỀ TIỀN TỆ

3. Tiền tệ

3.1 Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành tiền tệ trong lịch sử

Câu hỏi đặt ra:

“Tại sao trong lịch sử, con người lại phát minh ra một thứ gọi là TIỀN ???”



Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.1 Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành tiền tệ trong lịch sử

Câu hỏi đặt ra:

“Tại sao trong lịch sử, con người lại phát minh ra một thứ gọi là TIỀN ???”

Câu trả lời:

⇒ Vì cần phải có một hình thái làm đơn vị đo lường giá trị của các hàng hóa khi trao đổi trên thị trường

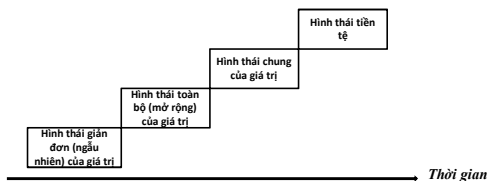
⇒ Trong lịch sử, nhân loại phát kiến các hình thái đo lường giá trị khác nhau, đi từ hình thái giản đơn của giá trị đến hình thái tiên bộ nhất là hình thái tiền tệ

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.1 Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành tiền tệ trong lịch sử

Kết luận: Trong tiến trình lịch sử, nhân loại phát kiến các hình thái đo lường giá trị hàng hóa, trải qua 04 hình thái, cuối cùng xác định định tiền tệ là hình thái tối ưu



Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.2 Bốn hình thái đo lường giá trị

○ Hình thái giản đơn (ngẫu nhiên) của giá trị

- Khái niệm: Là hình thái đo lường giá trị dựa trên sự trao đổi đơn nhất 01 hàng hóa này lấy 01 hàng hóa khác.

⇒ Như vậy, tự thân mỗi hàng hóa không thể nói lên giá trị của mình

⇒ Cần phải có 01 hàng hóa khác đóng vai trò làm vật ngang giá

Ví dụ: 1 cái riu ↔ 20kg thóc ⇒ Thóc là VNG, đo lường giá trị cái riu

- Đặc điểm: + Dựa trên trao đổi trực tiếp Hàng đổi Hàng
+ Tỷ lệ trao đổi và hành vi trao đổi diễn ra ngẫu nhiên

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.2 Bốn hình thái đo lường giá trị

○ Hình thái toàn bộ (mở rộng) của giá trị

- **Khái niệm:** Là hình thái đo lường giá trị dựa trên sự trao đổi thường xuyên 01 loại hàng hóa này lấy nhiều loại hàng hóa khác.

Ví dụ: 1 cái rìu \Leftrightarrow 20kg thóc
05 con gà
03 mét vải
0,1 chỉ vàng ...

Vật ngang giá của rìu được mở rộng ra nhiều thứ khác nhau

- **Đặc điểm:** + Dựa trên trao đổi trực tiếp Hàng đổi Hàng: $H - H'$
+ Mỗi hàng hóa lại có quá nhiều vật ngang giá khác nhau

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.2 Bốn hình thái đo lường giá trị

○ Hình thái chung của giá trị

- **Khái niệm:** Là hình thái đo lường giá trị dựa trên việc cộng đồng đã chọn 01 hàng hóa làm vật ngang giá chung cho mọi hàng hóa khác

Ví dụ: 10 cái rìu \Leftrightarrow 01 chỉ vàng
200kg thóc
50 con gà
30 mét vải

01 vật ngang giá chung

- **Đặc điểm:** + Dựa trên trao đổi qua trung gian là vật ngang giá chung
 $H - VNG \text{ chung} - H'$
+ Mỗi cộng đồng lại có vật ngang giá chung khác nhau

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.2 Bốn hình thái đo lường giá trị

○ Hình thái tiền tệ

- **Khái niệm:** Là hình thái đo lường giá trị dựa trên việc toàn xã hội thống nhất chọn 01 hàng hóa đặc biệt làm vật ngang giá duy nhất cho mọi hàng hóa khác

- **Bản chất tiền tệ:**

+ Là hàng hóa đặc biệt
+ Được xã hội chọn làm vật ngang giá duy nhất
+ Dùng để đo lường giá trị của mọi hàng hóa khác & phương tiện trao đổi

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.2 Bốn hình thái đo lường giá trị

○ Hình thái tiền tệ

=> Lịch sử nhân loại cho thấy: con người lựa chọn thứ hàng hóa đặc biệt làm tiền tệ chính là: VÀNG, BẠC
=> Vì giá trị kinh tế cao, và giá trị sử dụng đa dạng, hữu ích

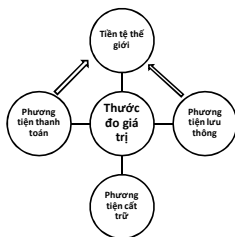


Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.3 Các chức năng cơ bản của tiền tệ

- Chức năng thước đo giá trị
- Chức năng phương tiện cất trữ
- Chức năng phương tiện lưu thông
- Chức năng phương tiện thanh toán
- Chức năng tiền tệ thế giới



Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.3 Các chức năng cơ bản của tiền

- Chức năng thước đo giá trị: là chức năng gốc, gắn liền với sự ra đời của tiền tệ

- Mô tả chức năng: Chức năng này thể hiện ở việc xã hội dùng tiền tệ để làm đơn vị đo lường giá trị của mọi hàng hóa khác

- Chú ý: Mọi loại tiền của Nhà nước phát hành đều bị mất giá do lạm phát, nên không phải là đơn vị đo lường ổn định

=> Khi đo lường, so sánh giá trị tài sản giữa các thời kỳ dài hạn, cần quy đổi theo đơn vị là VÀNG, BẠC

Thước
đo giá
trị

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.3 Các chức năng cơ bản của tiền

○ Chức năng phương tiện cất trữ

- **Mô tả chức năng:** Chức năng này thể hiện ở việc đưa tiền ra khỏi lưu thông, và cho vào dự trữ, nhằm duy trì giá trị tài sản

=> phân loại theo chủ thể, thì có 03 cấp độ: Dự trữ của Nhà nước, Doanh nghiệp, Hộ gia đình

- **Chú ý:** Mọi loại tiền của Nhà nước phát hành đều bị mất giá do lạm phát

=> Tiền dùng để cất trữ thì phải là VÀNG, BẠC



Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.3 Các chức năng cơ bản của tiền

○ Chức năng phương tiện lưu thông

- **Mô tả chức năng:** Chức năng này thể hiện ở việc xã hội dùng tiền tệ làm phương tiện trung gian trao đổi
H - Tiền tệ - H'

- **Chú ý:** Tiền tệ chỉ là phương tiện trung gian trao đổi, nên việc sử dụng vàng bạc thì:

- + Lãng phí
- + Bất tiện
- + Nhà nước khó kiểm soát nền kinh tế



Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.3 Các chức năng cơ bản của tiền

○ Chức năng phương tiện lưu thông

=> Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để:

+ Xã hội có phương tiện trao đổi thuận tiện hơn và bớt lãng phí hơn dùng vàng

+ Đồng thời, Nhà nước có thể kiểm soát nền kinh tế thuận tiện hơn

=> Câu trả lời: Giải pháp sẽ là phát hành một loại chứng chỉ của Nhà nước để dùng thay cho vàng bạc thật trong lưu thông



Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.3 Các chức năng cơ bản của tiền

○ Chức năng phương tiện lưu thông

- Tiền chứng chỉ (tiền pháp định, tiền phù hiệu):

- + Là một hình thái chứng chỉ của giá trị (không phải của cái có giá trị thực)
- + Do Nhà nước phát hành
- + Để dùng trong lưu thông thay cho vàng bạc

=> loại tiền chứng chỉ đầu tiên là tờ Ngân phiếu vàng, còn gọi là Ngân lượng, vẫn là chế độ bản vị VÀNG



Ngân lượng đời nhà Minh TQ, thế kỷ 13

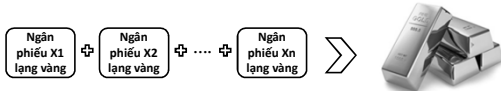
Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.3 Các chức năng cơ bản của tiền

○ Chức năng phương tiện lưu thông

=> Câu hỏi đặt ra: Nền sản xuất hàng hóa càng phát triển, nhu cầu tiền tệ cho lưu thông càng lớn. Nếu cứ phát hành Ngân phiếu vàng, sẽ làm cho tổng mệnh giá vượt quá số vàng thực tế, Nhà nước giải quyết vấn đề này thế nào ???



Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.3 Các chức năng cơ bản của tiền

○ Chức năng phương tiện lưu thông

=> Câu trả lời: Giải pháp là Nhà nước phát hành loại tiền chứng chỉ, không theo bản vị Vàng

=> Đơn vị tiền tệ do con người đặt tên ra, không tồn tại như một vật chất cụ thể



Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

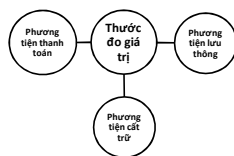
3. Tiền tệ

3.3 Các chức năng cơ bản của tiền

○ Chức năng phương tiện thanh toán

- **Mô tả chức năng:** Chức năng này thể hiện ở việc con người sử dụng tiền để chi trả trực tiếp cho các nghĩa vụ kinh tế của mình, thay cho việc trao đổi hiện vật

- **Chú ý:** Dùng tiền thay cho trao đổi hiện vật dẫn tới khả năng thanh toán trả chậm, mua bán chịu



Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.3 Các chức năng cơ bản của tiền

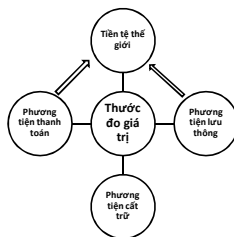
○ Chức năng phương tiện tệ thế giới

- **Mô tả chức năng:** Chức năng này thể hiện ở việc dùng tiền để thanh toán quốc tế

- **Chú ý:**

+ Đến thế kỷ 19, tiền để thanh toán quốc tế vẫn phải là Vàng bạc

+ Hiện nay, dùng hệ thống tỷ giá hối đoái quy đổi các đồng tiền để thanh toán quốc tế



Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

3.3 Các chức năng cơ bản của tiền

○ Chức năng tiền tệ thế giới

- **Tác dụng:** Ngày nay, việc sử dụng hệ thống tỷ giá hối đoái để thực hiện chức năng tiền tệ thế giới có tác dụng:

+ Kích thích thương mại quốc tế phát triển, vì thanh toán thuận tiện

+ Điều tiết kinh tế vĩ mô thông qua điều chỉnh tỷ giá hối đoái

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

Một số điều cần lưu ý:

- Trong lịch sử, tiền tệ ra đời vì con người tìm kiếm 01 công cụ đo lường giá trị
- Bản chất tiền là hàng hóa đặc biệt mà cả lịch sử nhân loại chọn làm vật ngang giá
- Nhân loại chọn vàng bạc là tiền, nhưng vàng bạc không đủ dùng cho lưu thông, nên giải pháp là Nhà nước sẽ phát hành tiền chứng chỉ, thường in trên giấy
- Tiền chứng chỉ thuận tiện cho lưu thông, nhưng tiền cất trữ phải là vàng bạc
- Chức năng tiền tệ thế giới ngày càng phát triển với hệ thống tỷ giá hối đoái, từ đó tạo nên khả năng điều tiết kinh tế vĩ mô thông qua điều chỉnh tỷ giá

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ

3. Tiền tệ

Ra đời Tiền tệ, bản chất là VÀNG

- Nguyên nhân: Do sự trao đổi hàng hóa, cần một thang đo giá trị cho các hàng hóa
- Kết quả: Xã hội đã tin nhiệm, chọn một hàng hóa làm Vật ngang giá duy nhất, vật chuẩn đo lường giá trị

Ra đời tiền chứng chỉ, dựa trên chế độ bản vị VÀNG

- Nguyên nhân: Do sử dụng vàng bạc trong lưu thông gây lãng phí, bất tiện. Đồng thời, Nhà nước khó kiểm soát
- Kết quả: Nhà nước phát hành một loại chứng chỉ của giá trị, để dùng thay cho vàng bạc trong lưu thông

Ra đời đơn vị tiền tệ phi vật chất, xóa bỏ chế độ bản vị VÀNG

- Nguyên nhân: Do việc phát hành ngân phiếu vàng dẫn đến nguy cơ: Tổng mệnh giá vàng trên ngân phiếu phát ra sẽ lớn hơn lượng vàng có thật
- Kết quả: Nhà nước chuyển sang dùng loại đơn vị tiền tệ phi vật chất

Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG
Học phần KINH TẾ CHÍNH TRỊ



TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

KẾT THÚC

BÀI GIẢNG VỀ TIỀN TỆ

SINH VIÊN LƯU Ý, TÌM HIỂU THẢO LUẬN VỀ BITCOIN

